

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 05/01/2023

V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chất.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Thanh.

Ông Nguyễn Đức Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 338/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 343/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 228/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 05/9/1991.

ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Số nhà 61, đường T, thị trấn H1, huyện H1, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Sỹ H, sinh ngày 05/5/1990.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm 1, thôn P, xã A, huyện H1, tỉnh Hải Dương. Hiện đang cư trú tại: Đài Loan.

(Chị D vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh H vắng mặt, có quan điểm đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy D trình bày: Chị và anh Nguyễn Sỹ H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện H1, tỉnh Hải Dương vào ngày 27/11/2015. Vợ chồng chung sống được khoảng 2

tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H chơi bời cờ bạc, dẫn đến nợ nần. Do đó anh H và gia đình đã gửi chị về nhà bố mẹ đẻ ở để dưỡng thai. Gia đình anh H một vài lần xuống nhờ bố mẹ chị trả nợ hộ nhưng bố mẹ chị không đồng ý. Từ đó anh không qua lại với mẹ con chị, vợ chồng sống ly thân từ tháng 01/2016 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Đầu năm 2017 anh H đi lao động tại Đài Loan, từ khi đi cho đến nay anh không liên lạc với mẹ con chị, năm 2019 anh về nghỉ phép cũng không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng, chị nói chuyện về việc ly hôn thì anh bảo chị tự giải quyết. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng sống ly thân từ lâu, không ai quan tâm đến ai, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Sỹ H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hà A1, sinh ngày 09/9/2016, hiện con đang ở với chị. Chị đề nghị được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi thành niên và tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung cũng như không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị D không cung cấp được địa chỉ của anh H nên Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình anh H. Ông Nguyễn Sỹ Đ (bố đẻ anh H) trình bày: Ông không biết địa chỉ cụ thể của anh H ở nước ngoài nên không cung cấp cho Tòa án được. Tuy nhiên anh H vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình qua điện thoại. Ông đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh H biết, anh H có quan điểm đề nghị giải quyết việc ly hôn theo đơn đề nghị của chị D. Anh xác định vợ chồng có một con chung như chị D trình bày là đúng, anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Tài sản chung, nợ chung không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị D, anh H sinh sống thể hiện: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại gia đình nhà chồng, quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H chơi bời dẫn đến nợ nần, vợ chồng xảy ra xô xát, chị D đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở, sau đó anh H đi lao động ở nước ngoài, vợ chồng sống xa cách từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị D có đơn xin ly hôn, địa phương đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56; 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thùy D ly hôn anh Nguyễn Sỹ H. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hà A1 cho chị D chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18

tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị D không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị D phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy D sinh sống ở Việt Nam, bị đơn anh Nguyễn Sỹ H có nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh ở xóm 1, thôn P, xã A, huyện H1, tỉnh Hải Dương, hiện anh H đang làm ăn, sinh sống tại Đài Loan. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị D không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh H. Tòa án đã nhiều lần yêu cầu gia đình anh H cung cấp địa chỉ nhưng gia đình không cung cấp được. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Đông là bố đẻ của anh H để thông báo về việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị D và anh H đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Ông Đông vẫn liên lạc với anh H và đã thông báo việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị D và anh H. Tại phiên tòa, chị D vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, thông qua gia đình anh H cũng có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Nguyễn Sỹ H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện H1, tỉnh Hải Dương vào ngày 27/11/2015 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống với nhau được khoảng 2 tháng thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do anh H chơi bời dẫn đến nợ nần, tháng 01/2016 chị D đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở, đầu năm 2017 anh H đi lao động tại Đài Loan, thời gian anh H ở Đài Loan vợ chồng không liên lạc, không quan tâm đến nhau. Vợ chồng chủ yếu sống xa nhau, không có sự quan tâm chia sẻ. Nay chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng sống ly thân từ lâu, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H. Thông qua gia đình anh H cũng có quan điểm đề nghị giải quyết theo nguyện vọng của chị D. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị D và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị Nguyễn Thị Thùy D được ly hôn anh Nguyễn Sỹ H là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Nguyễn Sỹ H có 01 con chung là Nguyễn Hà A1, sinh ngày 09/9/2016, hiện con đang ở với chị D. Chị D đề nghị được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi con thành niên và tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con

chung. Anh H đề nghị giải quyết việc nuôi con theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy, anh H không có mặt tại Việt Nam nên không đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Cháu Nguyễn Hà A1 đang do chị D nuôi dưỡng ổn định. Hiện tại chị D đang là nhân viên y tế trường tiểu học Thanh An, H1, có thu nhập ổn định. Hội đồng xét xử xét thấy, cần giao cháu Nguyễn Hà A1 cho chị D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của chị D không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị D, anh H cùng xác định không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân gia đình) theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51; 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy D về các vấn đề sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thùy D ly hôn anh Nguyễn Sỹ H.

1. 2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Nguyễn Thị Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Hà A1, sinh ngày 09/9/2016 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị D không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân gia đình) và được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0002366 ngày 01/11/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thùy D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Sỹ H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã A, huyện H1, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Chất
(Đã ký)